TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/DS-ST
Ngày: 12-9-2018.
V/v: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Việt

2. Ông Phan Thành Phước

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 126/2018/TLST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TM.

Trụ sở: Số ***-***, N, Phường *, Quận *, Thành phố B, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D – Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Ngô Châu N – Trưởng phòng giao dịch C.

Ông N ủy quyền cho anh Nguyễn Phước L – Phó Phòng giao dịch C (theo văn bản ủy quyền ngày 11/6/2018), có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Long T, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp T1, xã N1, huyện M, tỉnh Bến Tre, vắng mặt không lý do lần 2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 11/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; anh Nguyễn Phước L là người được ông Ngô Châu N ủy quyền lại trình bày:

Vào ngày 24/4/2014, anh Nguyễn Long T có ký giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với Ngân hàng TM. Ngân hàng đã cấp hai thẻ tín dụng cho anh Nguyễn Long T, loại thẻ tín dụng lồng, cụ thể như sau:

Thẻ Visa: Có số tài khoản ******, cấp ngày 24/4/2014, hạn mức thẻ 20.000.000 đồng. Thời hạn sử dụng thẻ: đến ngày 24/4/2017. Thời gian trả vốn, lãi: từ ngày 05 đến ngày 30 dương lịch hàng tháng. Số tiền vốn, lãi hàng tháng: thanh toán toàn bộ dư nơ hoặc tối thiểu 5% x (nhân) dư nợ. Mục đích sử dụng vốn: tiêu dùng. Lãi suất: 2.15%/tháng. Dư nợ đến ngày 12/9/2018 là 17.661.654 đồng, trong đó vốn gốc là 11.527.614 đồng, lãi là 6.134.040 đồng.

Thẻ Family: Có số tài khoản ******, cấp ngày 24/4/2014, hạn mức thẻ 20.000.000 đồng. Thời hạn sử dụng thẻ: đến ngày 24/4/2017. Thời gian trả vốn, lãi: từ ngày 05 đến ngày 30 dương lịch hàng tháng. Số tiền vốn, lãi hàng tháng: thanh toán toàn bộ dư nơ hoặc tối thiểu 5% x (nhân) dư nợ. Mục đích sử dụng vốn: tiêu dùng. Lãi suất: 2.5%/tháng. Dư nợ đến ngày 12/9/2018 là 10.917.253 đồng, trong đó vốn gốc là 6.749.461 đồng, lãi là 4.167.792 đồng.

Do không thực hiện đúng nội dung đã ký kết theo các điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng nêu trên của anh Nguyễn Long T đã chuyển sang quá hạn, tính đến ngày 12/9/2018, khoản vay của anh Nguyễn Long T đã quá hạn với dư nợ quá hạn là 28.578.907 đồng, trong đó tiền vốn vay là 18.277.075 đồng, tiền lãi là 10.301.832 đồng. Nay Ngân hàng TM khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Long T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 28.578.907 đồng, trong đó tiền vốn vay là 18.277.075 đồng, tiền lãi là 10.301.832 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn Long T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào hồ sơ vụ án, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] Ngân hàng TM khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Long T phải hoàn trả nợ gốc, lãi theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký kết ngày 24/4/2014 và các thẻ tín dụng đã được cấp cho anh T. Theo xác nhận hộ khẩu ngày 18/5/2018, xác định bị đơn anh Nguyễn Long T có đăng ký hộ khẩu tại ấp T1, xã N1, huyện M, tỉnh Bến Tre và hiện đang sinh sống, có mặt tại địa phương. Anh Nguyễn Long T vay tiền của Ngân hàng nhằm mục đích tiêu dùng cá nhân. Do đó, đây là tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" nên theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Đối với bị đơn anh Nguyễn Long T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do lần

thứ hai nên căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp.

[2] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Long T phải hoàn trả số tiền nợ gốc 18.277.075 đồng. Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, toàn bộ đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp cho Tòa, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, Thông báo giao nộp chứng cứ cho anh T nhưng anh T không có mặt tại Tòa cũng như không có cung cấp văn bản trình bày ý kiến về nội dung khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ vào Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 24/4/2014 và tại Giấy xác nhận đã nhận thẻ và mật mã cá nhân (PIN) cho thẻ vào ngày 05/5/2014 có cơ sở để xác định anh T có vay của Ngân hàng thông qua hình thức cấp thẻ tín dụng và Ngân hàng đã cấp cho anh Nguyễn Long T hai thẻ tín dụng có số tài khoản ****** và ******, cùng cấp ngày 24/4/2014, hạn mức thẻ 20.000.000 đồng, thời hạn sử dụng thẻ: đến ngày 24/4/2017, loại thẻ lồng. Anh T đã ký nhận hai thẻ tín dụng này. Đây là sự tự nguyện của các bên, không có sự ép buộc hay đe dọa từ phía bên ngoài do đó các bên có nghĩa vụ phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ mà mình đã thỏa thuận. Căn cứ vào giấy xác nhận đã nhận thẻ tín dụng của anh Nguyễn Long T có cơ sở xác định anh T đã nhận được hai thẻ tín dụng có số tài khoản 3366524654 và 3878141724. Anh T đã rút số tiền vốn vay của hai thẻ tín dụng và thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 05/5/2017 anh T còn nợ Ngân hàng số tiền vốn vay là 18.277.075 đồng. Trong đó: Anh T nợ thẻ Visa số tiền vốn là 11.527.614 đồng, nợ thẻ Family số tiền vốn là 6.749.461 đồng. Vì vậy, buộc anh T phải có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 18.277.075 đồng và tiền nợ lãi theo đúng như thỏa thuận trong hợp đồng.

[3] Tiền nợ lãi tính từ ngày anh T vi phạm hợp đồng (ngày 05/5/2017) đến ngày Tòa xét xử (ngày 12/9/2018) được tính như sau:

Đối với thẻ Visa: Lãi suất các bên thỏa thuận là 2,15%/tháng, do anh T để lãi quá hạn nên phải chịu lãi quá hạn bằng 150% lãi suất thỏa thuận. Vì vậy, số tiền lãi anh T còn nợ Ngân hàng đối với thẻ Visa được tính là: 11.527.614 đồng x 2,15%/tháng x 150% x 494 ngày = 6.134.040 đồng.

Đối với thẻ Family: Lãi suất các bên thỏa thuận là 2,5%/tháng, do anh T để lãi quá hạn nên phải chịu lãi trễ hạn bằng 150% lãi suất thỏa thuận. Vì vậy, số tiền lãi anh T còn nợ Ngân hàng đối với thẻ Family được tính là: 6.749.461 đồng x 2,5%/tháng x 150% x 494 ngày = 4.167.792 đồng.

Vì vậy, buộc anh T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng tổng số tiền nợ lãi tính đến ngày Tòa xét xử là 10.301.832 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là: 28.578.907 đồng x 5% = 1.429.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TM đối với anh Nguyễn Long T về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Buộc anh Nguyễn Long T phải có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TM(do Ngân hàng TM– Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch C đại diện nhận) tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi của hai thẻ tín dụng đã cấp cho anh Nguyễn Long T là 28.578.907 đồng, trong đó nợ gốc là 18.277.075 đồng và lãi tính đến ngày Tòa xét xử (ngày 12/9/2018) là 10.301.832 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Nguyễn Long T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 1.429.000 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TM (do Ngân hàng TM – Chi nhánh Bến Tre – Phòng Giao dịch C đại diện nhận) số tiền tạm ứng án phí là 456.000 đồng mà Ngân hàng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009406 ngày 11/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn (15) mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKS nhân dân huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: hồ sơ, VP (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Kim Sang